

Ngày 30/09/2025	16,500 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-5.7%	-0.4%	2.5%

	Q3/25	
ROE	13.7%	+/- YoY ▼ 1.1%

	Q3/25		
DT thuần	44.2	QoQ ▼ 7.70 ▼ 14.9%	YoY ▲ 0.20 ▲ 0.4%
		tỷ VNĐ	

	9T 2025	
DT thuần	126	YoY ▲ 3.00 ▲ 2.2%
		tỷ VNĐ

	Q3/25		
LN gộp	15.2	QoQ ▼ 0.30 ▼ 2.1%	YoY ▲ 1.10 ▲ 7.6%
		tỷ VNĐ	

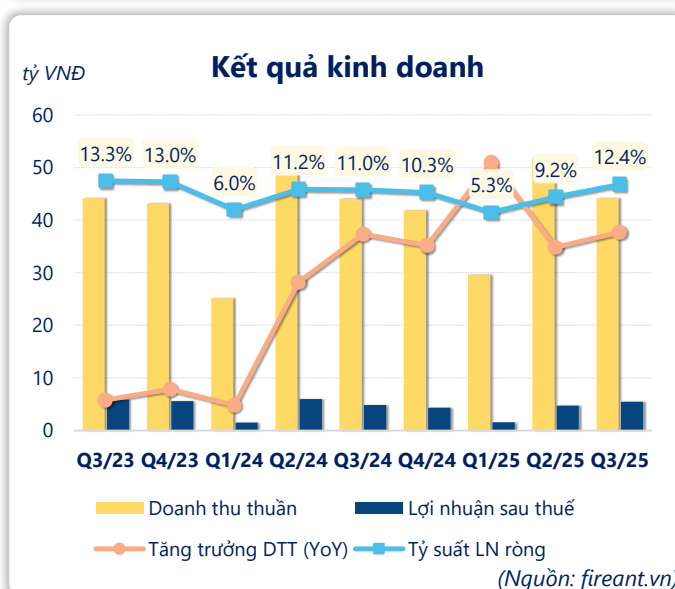
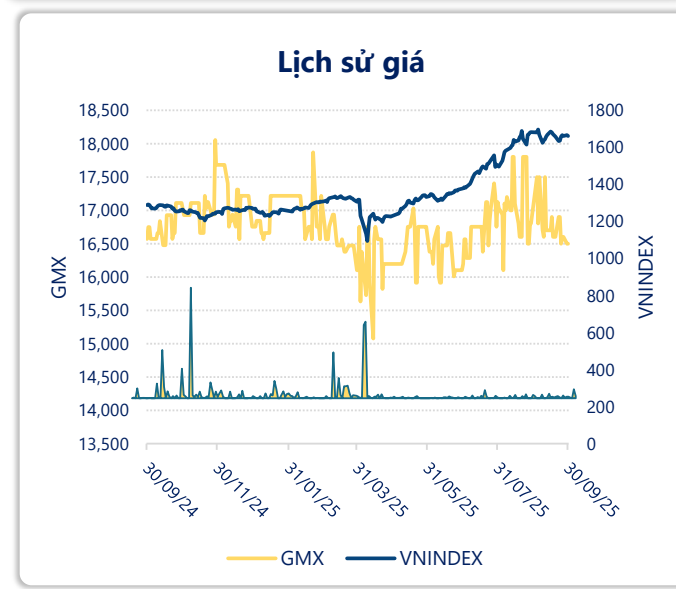
	9T 2025	
LN gộp	39.3	YoY ▲ 0.50 ▲ 1.5%
		tỷ VNĐ

	Q3/25		
LN thuần	6.93	QoQ ▲ 1.04 ▲ 17.6%	YoY ▲ 0.78 ▲ 12.7%
		tỷ VNĐ	

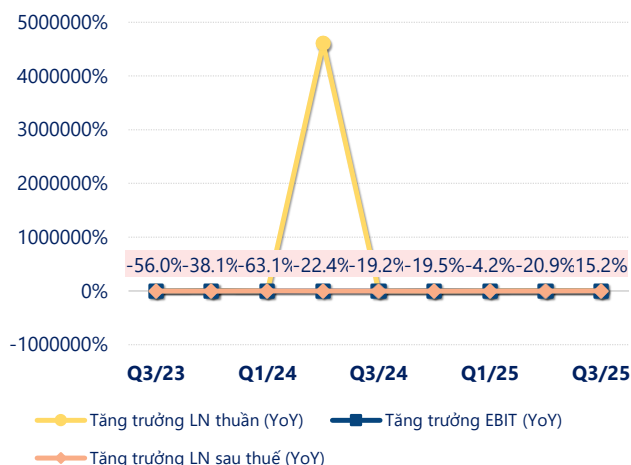
	9T 2025	
LN thuần	14.9	YoY ▼ 0.80 ▼ 5.3%
		tỷ VNĐ

	Q3/25		
LN sau thuế	5.46	QoQ ▲ 0.70 ▲ 14.8%	YoY ▲ 0.61 ▲ 12.7%
		tỷ VNĐ	

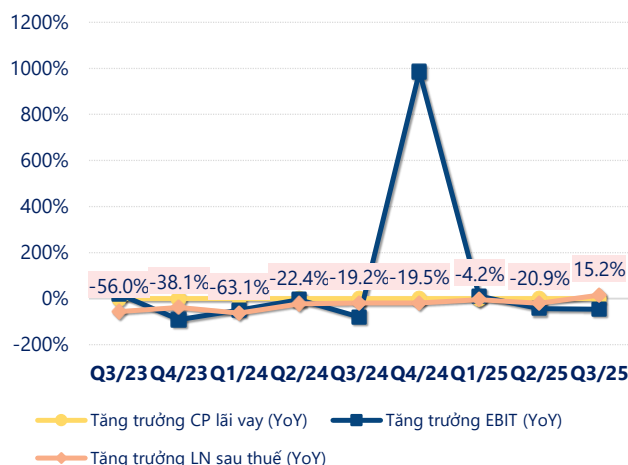
	9T 2025	
LN sau thuế	11.8	YoY ▼ 0.60 ▼ 4.6%
		tỷ VNĐ



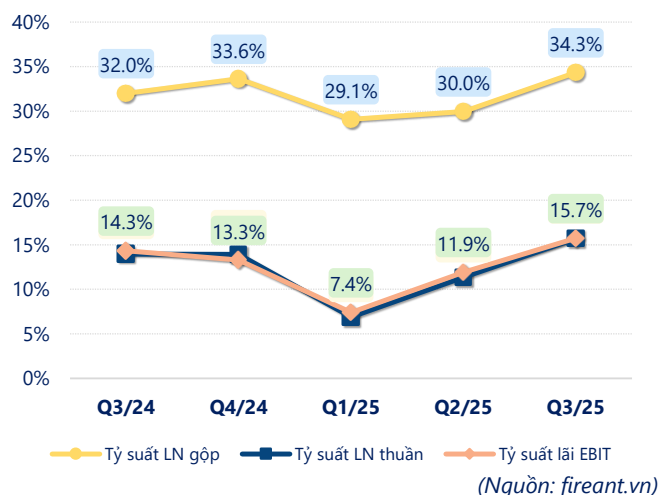
Tăng trưởng lợi nhuận



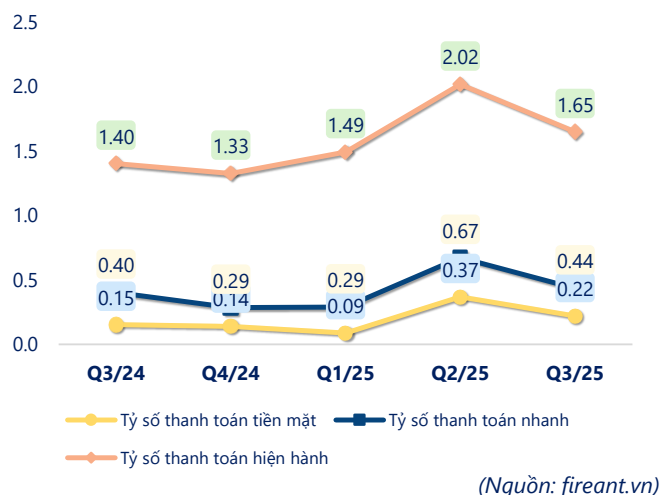
Tăng trưởng chi phí



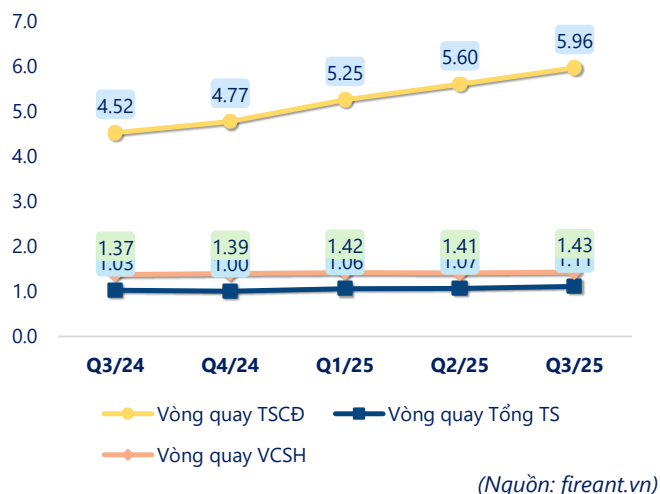
Tỷ suất lợi nhuận



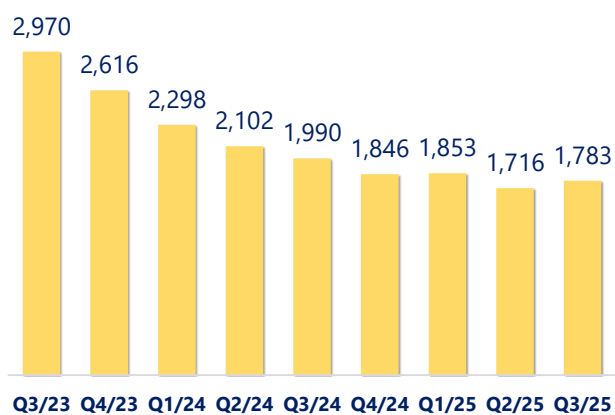
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q3/25	Q3/24	Thay đổi YoY	9T 2025	9T 2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	44.2	44.0	0.4%	126	123	2.2%
Giá vốn hàng bán	29.0	29.9	-3.0%	86.4	84.2	2.5%
Lợi nhuận gộp	15.2	14.1	7.6%	39.3	38.8	1.5%
Doanh thu HĐTC	0.03	0.03	4.1%	0.03	0.10	-66.2%
Chi phí TC	0.04	0.20	-80.9%	0.46	0.83	-44.7%
Chi phí lãi vay	0.04	0.20	-80.9%	0.46	0.83	-44.7%
LN trong công ty LKLD	0	0.00		0	0	
Chi phí bán hàng	4.94	4.61	7.2%	13.6	12.7	7.2%
Chi phí QLDN	3.29	3.17	3.8%	10.5	9.67	8.3%
LN thuần từ HĐKD	6.93	6.15	12.7%	14.9	15.7	-5.3%
Lợi nhuận khác	-0.02	-0.04	55.0%	0.02	-0.10	119%
LN trước thuế	6.91	6.11	13.1%	14.9	15.6	-4.6%
Lợi nhuận sau thuế	5.46	4.85	12.7%	11.8	12.4	-4.6%
LNST của CĐ cty mẹ	5.46	4.85	12.7%	11.8	12.4	-4.6%

(Nguồn: fireant.vn)

